

Số: /KH-SNN

Bình Phước, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2022

Nhằm thực hiện và góp phần nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) tỉnh Bình Phước, Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng Kế hoạch nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đẩy mạnh việc nâng cao chỉ số thành phần thuộc phạm vi của Sở Nông nghiệp và PTNT, góp phần nâng cao chỉ số PAPI của tỉnh; xây dựng đội ngũ công chức, viên chức có năng lực, đạo đức và ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ, nâng cao mức độ tin cậy, hài lòng của người dân đối với nền hành chính nhà nước.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện triển khai kế hoạch này phải thực hiện đồng bộ với kế hoạch cải cách hành chính của Sở năm 2022, tập trung chỉ đạo toàn diện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh cải hành chính nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

- Khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân về hiệu quả và chất lượng cung cấp dịch vụ công của Sở là thước đo quan trọng đánh giá hiệu quả hoạt động của cơ quan, đây là căn cứ xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ là một trong những tiêu chí đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính, thi đua khen thưởng của cơ quan, đơn vị.

II. NỘI DUNG

Thực hiện hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ cải cách hành chính Nhà nước tại Kế hoạch cải cách hành chính của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2022. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tiếp tục thực hiện nghiêm việc gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng.

1. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo quy định.

2. Tập trung chỉ đạo cải cách hành chính, trong đó cải cách thủ tục hành

chính đảm bảo phục vụ tốt người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, cụ thể:

- Định kỳ, rà soát các thủ tục hành chính do Bộ công bố ban hành mới, sửa đổi, bổ sung để tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố kịp thời theo quy định.

- Đảm bảo 100% thủ tục hành chính được cập nhật kịp thời và công khai tại nơi tiếp nhận và trả kết quả và trên Trang thông tin điện tử của cơ quan đầy đủ, đúng quy định.

- Tiếp tục công khai số điện thoại đường dây nóng trên trang thông tin điện tử, tại trụ sở làm việc của cơ quan để tiếp nhận, trả lời các ý kiến của tổ chức, cá nhân liên quan đến lĩnh vực mà đơn vị quản lý.

- Về giải quyết thủ tục hành chính:

- + Đảm bảo 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được giải quyết đúng hạn, không còn hồ sơ trễ hạn.

- + 100% hồ sơ, thủ tục hành chính đang tồn đọng kéo dài phải được giải quyết dứt điểm.

- + Không để tổ chức, cá nhân đi lại quá (01) lần để bổ sung hồ sơ; 100% trường hợp hồ sơ trễ hạn đều có văn bản xin lỗi tổ chức, cá nhân nêu rõ lý do và hạn ngày trả kết quả theo quy định.

- Tăng cường khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan trong giải quyết thủ tục hành chính. Căn cứ vào kết quả khảo sát, cơ quan, đơn vị tiếp tục phát huy kết quả đạt được và đưa ra giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế từ các phiếu có nội dung mà người dân, tổ chức, doanh nghiệp đánh giá ở mức trung bình trở xuống nhằm nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính. Đảm bảo, 95% người dân, tổ chức, doanh nghiệp được khảo sát hài lòng với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị trong giải quyết thủ tục hành chính.

3. Nâng cao trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật của đội ngũ công chức, viên chức của cơ quan.

- Nâng cao văn hóa công vụ, góp phần hình thành phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ công chức, viên chức, đảm bảo tính chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch, hiệu quả trong hoạt động thực thi nhiệm vụ, công vụ, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, xã hội theo Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng về phê duyệt Đề án Văn hóa công vụ. Đồng thời tiếp tục thực hiện có hiệu quả các mô hình chính quyền thân thiện, phục vụ Nhân dân theo Công văn số 2169/UBND-NC ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh; thực hiện đúng chuẩn mực giao tiếp, ứng xử của công chức, viên chức với người dân, phải biết tôn trọng, lắng nghe, tận tình hướng dẫn về quy trình xử lý công việc và giải thích cụ thể, rõ ràng những thắc mắc của người dân, với phương châm “4 xin, 4 luôn”: xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn,

xin phép; luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe, luôn giúp đỡ.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp và Chỉ thị số 18/CT-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh.

- Trong năm không có lãnh đạo cấp sở, lãnh đạo cấp phòng thuộc Sở, lãnh đạo đơn vị trực thuộc Sở bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.

4. Xây dựng đề án vị trí việc làm để bố trí công chức, viên chức, thực hiện tinh giản biên chế đã thực hiện đúng lộ trình đề ra.

5. Hiện đại hóa hành chính tại cơ quan:

- Sử dụng có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, tiếp tục thực hiện có hiệu quả chữ ký số, đảm bảo 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử, 100% các cơ quan, đơn vị xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường điện tử.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, phấn đấu 100% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu dịch vụ công trực tuyến mức độ

6. Đồng thời tiếp tục thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định.

- Duy trì thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị đảm bảo thực hiện đúng việc duy trì, cải tiến ISO 9001:2015 theo quy định.

7. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính Nhà nước bằng nhiều hình thức, phương tiện thông tin đại chúng tại cơ quan.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Đối với Chỉ số nội dung sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trong đội ngũ công chức, viên chức, về quy chế dân chủ ở cơ sở. Đối với nội dung, vấn đề mà người dân có quyền được biết, được tham gia thực hiện, giám sát quá trình thực hiện phải tạo điều kiện để người dân tham gia nghiêm túc và thực chất.

- Triển khai các hình thức phù hợp để người dân tham gia như: Công khai đường dây nóng, hòm thư điện tử, số điện thoại của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, người phụ trách công tác tiếp dân.

- Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ ở cấp cơ sở, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy chế dân chủ ở cơ sở.

2. Đối với Chỉ số nội dung sự công khai, minh bạch

Thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai, minh bạch như các kế hoạch, dự toán, quyết toán hàng năm; quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; kết luận thanh tra, kiểm tra; kết quả giải quyết các đơn thư khiếu nại, tố cáo; kê khai tài

sản công chức, viên chức hàng năm.

3. Đối với Chỉ số nội dung trách nhiệm giải trình với người dân

- Nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân của cơ quan, đơn vị theo Nghị định 90/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ; Thông tư số 02/2014/TT-TTCP ngày 29 tháng 4 năm 2014.

- Xây dựng và thực hiện hiệu quả cơ chế tiếp thu ý kiến phản hồi của người dân liên quan đến công chức, viên chức và hoạt động công vụ, giải trình kịp thời kiến nghị của người dân.

4. Đối với Chỉ số nội dung kiểm soát tham nhũng trong khu vực công

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, các văn bản có liên quan về phòng, chống tham nhũng để toàn thể công chức, viên chức được biết và thực hiện.

- Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, chú trọng ở những vị trí, công việc có khả năng dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực, tiếp nhận và xử lý kịp thời những khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của nhân dân về các vụ việc tham nhũng; công khai báo cáo kết quả phòng chống tham nhũng hàng năm, các kết luận thanh tra, kiểm tra trên các phương tiện thông tin để người dân giám sát.

- Nghiêm túc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập hàng năm của công chức viên chức và công khai theo đúng quy định.

5. Đối với Chỉ số nội dung thủ tục hành chính công

- Tăng cường cải thiện chất lượng cung ứng dịch vụ công nhằm đạt được mức độ chuyên nghiệp và đáp ứng yêu cầu của người dân.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan.

- Rà soát thủ tục hành chính để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính rườm rà theo Kế hoạch của UBND tỉnh. Thực hiện việc giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, không để tình trạng thủ tục hành chính trễ hạn giải quyết cho người dân, tổ chức.

- Phối hợp với Trung tâm phục vụ hành chính công tổ chức công khai, hướng dẫn, tiếp nhận thủ tục hành chính cho người dân.

6. Đối với Chỉ số nội dung quản trị môi trường

Nghiêm túc áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường tại cơ quan, đơn vị mình.

7. Đối với nội dung quản trị điện tử

Đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, phấn đấu 100% thủ tục hành chính của tỉnh đáp ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, 100% thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến được đăng tải trên dịch vụ công Quốc gia. Đồng thời, tăng cường công tác tuyên truyền để người dân, tổ chức sử dụng và cảm nhận tốt hơn về dịch vụ công trực tuyến.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở: Có trách nhiệm triển khai Kế hoạch này, theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, định kỳ tổng hợp báo cáo Sở Nội vụ, UBND tỉnh tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch.

2. Các phòng phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở: Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện cho về Văn phòng sở.

Trên đây là kế hoạch nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2022 của Nông nghiệp và PTNT./.

Nơi nhận:

- GD, PGD;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở (đề t/h);
- Lưu: VT, HC (Q).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Bình